

Bản án số: 307/2024/DS-ST
Ngày 20 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Ông Trần Công Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 420/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long. Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh V – chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long - văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024 (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lăm Văn L (Lâm Văn L), sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lăm Văn S (tên thường gọi 6 Thà). Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long (viết tắt Ngân hàng) và bản tự khai của ông Nguyễn Anh Văn, thể hiện:*

Ông Lâm Văn L ký với Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Đ Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 139/19/HĐHM/2001-7008 ngày 11/3/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 495/20/HĐTD/2001-7008 ngày 04/9/2020 vay số tiền là **400.000.000 đồng** với mục đích vay: bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản; thời hạn 12 tháng; lãi suất vay 11,10%/năm, được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất vay của các khế ước nhận nợ sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình và phương thức vay); lãi suất nợ quá hạn: bằng (=) 150% LSV tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm; hình thức thanh toán: trả lãi hàng quý, trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp số 139/19/HĐTC-BDS/2001-7008 ngày 11/3/2019 đối với Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C121812 đứng tên Lâm Văn Lam do UBND huyện Đàm Dơi cấp ngày 09/9/1994 tại thửa đất số 0056, tờ bản đồ số 11, diện tích 30.000 m² (gồm đất thổ cư 300 m² và đất nuôi tôm 29.700 m²) tọa lạc tại ấp Minh Hùng, xã Nguyễn Huân, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình vay, ông L trả lãi cho Ngân hàng được tổng số tiền là 22.374.933 đồng thì không thực hiện tiếp và hiện nay Hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông L không thực hiện nên vi phạm theo nội dung Hợp đồng đã ký.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã thực hiện các thủ tục thu giữ để xử lý tài sản theo Thông báo về việc yêu cầu bàn giao tài sản số 1193/TB-NHKL ngày 14/5/2022; Thông báo về việc thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ số 2647/TB-NHKL ngày 28/9/2022 và Quyết định về việc thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ số 1301/QĐ-NHKL ngày 14/5/2022 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Ngày 25/11/2022 Ngân hàng thu giữ trên thực địa đối với tài sản thế chấp nêu trên và tại buổi thu giữ có sự tham gia chứng kiến của ông Lâm Văn S (cha ruột ông L), ông Lâm Văn B (em ruột ông L); đại diện Văn phòng Thừa phát lại Đồng Tháp và đại diện Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân. Hiện trạng tài sản được thể hiện chi tiết tại Vi bằng số 990/2022/VB-TPL ngày 28/11/2022 của Văn phòng Thừa phát lại Đồng Tháp và kết quả định giá tài sản được thể hiện chi tiết tại Chứng thư số CTSGCT611122CT ngày 30/11/2022 của Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân. Ngày 10/02/2023 tài sản nêu trên đã được đưa ra bán đấu giá lần 1 với giá khởi điểm 1.992.030.000 đồng; qua 07 lần đấu giá thì mức giá còn lại là **1.058.646.415 đồng** nhưng không có người đăng ký mua nên Ngân hàng không tiếp tục đưa tài sản ra bán đấu giá để thu hồi nợ.

Tạm tính đến ngày 20/9/2024, ông L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 632.385.451 đồng. Trong đó, tiền vốn 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 22.382.466 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 7.101.067 đồng, lãi quá hạn 202.901.918 đồng.

Từ nguyên nhân trên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lăm Văn L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 20/9/2024 là 632.385.451 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Yêu cầu ông L phải trả lại cho Ngân hàng các khoản chi phí đã phát sinh khi xử lý tài sản thế chấp là 50.860.000 đồng.

Trường hợp ông Lăm Văn L không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Tại văn bản ghi ý kiến ngày 30/7/2024 của ông Lăm Văn L, thể hiện:* Ông L thừa nhận thế chấp quyền sử dụng đất để vay các khoản tiền tại Ngân hàng TMCP Kiên Long và đồng ý trả vốn, lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, đồng ý trả khoản tiền chi phí xử lý tài sản của Ngân hàng, đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng. Cũng theo ông L xác định phần đất này có cho ông Nguyễn Văn Đen thuê 01 phần với thời hạn 04 năm (đến ngày 30/7/2024 âm lịch là mãi).

** Tại văn biên bản làm việc ngày 31/7/2024 đối với ông Lăm Văn S (6 Thà), thể hiện:* Trước đây ông Suôi có phần đất tại ấp Minh Hùng, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, sau đó đã phân chia cho những người con trong gia đình, trong đó có ông L đã được cấp giấy chứng nhận. Tuy nhiên, phần đất cho ông L có sự thay đổi so với hiện trạng được cấp giấy chứng nhận, phần đất phía sau của ông L do ông Suôi đang quản lý, sử dụng. Trường hợp ông L không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng thì ông đồng ý giao phần đất này cho Ngân hàng để xử lý, phát mãi thu hồi nợ.

** Đối với ông Nguyễn Văn Đ:* Mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh Đen không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Kiên Long. Buộc ông Lăm Văn L phải trả cho ngân hàng tổng tiền vốn, lãi đến ngày 20/9/2024 là

632.385.451 đồng và các khoản chi phí phát sinh khi Ngân hàng xử lý tài sản là 50.860.000 đồng và lãi suất tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi ông L thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông L để thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng: Ông L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Anh V, ông Lăm Văn L, ông Lăm Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự này là phù hợp.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Kiên Long (viết tắt là ngân hàng) cung cấp Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 139/19/HĐHM/2001-7008 ngày 11/3/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 495/20/HĐTD/2001-7008 ngày 04/9/2020 thể hiện ông L thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay số tiền là 400.000.000 đồng; ông L thừa nhận về các nội dung này, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng tín dụng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện, ông L không thực hiện trả vốn, lãi cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền vốn, lãi đến ngày 20/9/2024 là 632.385.451 đồng (gồm tiền vốn 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 22.382.466 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 7.101.067 đồng, lãi quá hạn 202.901.918 đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của ngân hàng, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, ông L đồng ý trả chi phí khi ngân hàng xử lý tài sản là 50.860.000 đồng, thấy rằng: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 139/19/HĐTC-BDS/2001-7008 ngày 11/3/2019 thì ngân hàng có quyền thu giữ tài sản và xử lý tài sản thế chấp; quá trình không thanh toán cho ngân hàng gia đình ông L cũng tự nguyện giao cho ngân hàng xử lý nên việc ông L đồng ý chịu chi phí này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng, thấy rằng:

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 139/19/HĐTC-BDS/2001-7008 ngày 11/3/2019 đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số C121812 đứng tên Lâm Văn L do UBND huyện Đầm Dơi cấp ngày 09/9/1994 tại thửa đất số 0056, tờ bản đồ số 11, diện tích 30.000 m² tại ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Quá trình xem xét tại chỗ thì phần đất cho ông L có sự thay đổi so với hiện trạng được cấp giấy chứng nhận, phần đất phía sau của ông L do ông Suối quản lý, sử dụng; phần còn lại ông L cho ông Nguyễn Văn Đ thuê thời hạn 04 năm (đến ngày 30/7/2024 âm lịch). Ông S đồng ý khi ông L không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng thì ông đồng ý giao phần đất lại cho ngân hàng để xử lý, phát mãi thu hồi nợ; ông Đ không có ý kiến gì liên quan đến nội dung này. Xét thấy, yêu cầu của ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông L không trả hoặc trả không đầy đủ là phù hợp với quy định của Luật thi hành án dân sự nên được chấp nhận.

[7] Lệ phí xem xét tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nên ông L phải chịu chi phí này theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L phải chịu là: 20.000.000 đồng + (232.385.451 đồng + 50.860.000 đồng) x 4% = 31.329.818 đồng.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long (viết tắt là ngân hàng).

- Buộc ông Lâm Văn L (Lâm Văn L) phải trả cho ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 20/9/2024 là 632.385.451 đồng (sáu trăm ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi một đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông L phải thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/9/2024, thì kể từ ngày 21/9/2024 ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số C121812 do UBND huyện Đầm Dơi cấp ngày 09/9/1994 đứng tên Lâm Văn L theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

- Buộc ông Lâm Văn L phải chịu chi phí xử lý tài sản là 50.860.000 đồng (năm mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu. Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền đã nộp tạm ứng 15.020.000 đồng (mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001369 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Lâm Văn L phải chịu 31.329.818 đồng (ba mươi một triệu ba trăm hai mươi chín nghìn tám trăm mười tám đồng).

3. Về lệ phí xem xét tại chỗ:

- Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu. Ngân hàng đã nộp và đối chiếu thanh toán số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) được nhận lại.

- Ông Lâm Văn L phải chịu số tiền là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Ông L có nghĩa vụ nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn